TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày 10-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Tường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Ngọc Tuấn.

Bà Vương Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chúng Minh Duẩn, Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H tham gia phiên tòa: Bà Dương Thùy Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2023/HS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Hà Quốc L, sinh ngày 07/01/1983, tại huyện V, tỉnh H; Số căn cước công dân: 002083006461, cấp ngày 14/9/2021, Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an; Nơi cư trú: Tổ 07, thị trấn V, huyện V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Đức V, sinh năm 1951 và bà Hà Thị Ch, sinh năm 1952; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1984; Con: 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2015;

- Tiền án: không.

- Tiền sự: Ngày 10/6/2022, Hà Quốc L bị Công an huyện V, tỉnh H xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Đánh bạc.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

2. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Tổ 09, thị trấn Nông trường V, huyện V, tỉnh H. (Vắng mặt).

- Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh H. (Vắng mặt).

- Anh Nguyễn Thế A, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh H. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 03/11/2022, Hà Quốc L, sinh năm 1983, nơi cư trú: tổ 07, thị trấn V, huyện V, tỉnh H đi từ Nghĩa trang liệt sỹ huyện V qua nhà trọ của Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1996, nơi cư trú: Tổ 09, thị trấn Nông Trường Việt Lâm, huyện V, tỉnh H, đang tạm trú (Thuê trọ) tại tổ 17, thị trấn V, huyện V thì thấy Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh H và Nguyễn Thế A, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh H đang ngồi uống nước ở đó nên L đi vào uống nước cùng. Sau khi uống nước được khoảng 05 phút, Nguyễn Mạnh H có nói là "Làm tí ăn cơm trưa không", (Mọi người đều hiểu là đánh bài ăn tiền, đến trưa ai thắng thì mời cơm) thì được L, Đ và Thế A đồng ý, sau đó mọi người đi vào phòng khách thứ hai từ ngoài vào, ngồi cùng nhau trên giường rồi đánh bạc được thua bằng tiền Việt Nam đồng với hình thức chơi 03 cây tính điểm, Đ cầm bộ bài tú lơ khơ có sẵn ở cửa sổ, đã được lọc bỏ các quân 10; J; Q; K, chia cho mỗi người 03 quân bài, mỗi người đặt tiền cược là 20.000đ (*Hai mươi nghìn đồng*) một ván, sau khi đặt tiền cược với nhau xong, mọi người cùng cộng điểm 03 lá bài (Quân át được coi là 01điểm) của mỗi người, so sánh ai cao điểm nhất là thắng và được cầm cái chia bài, những người thua phải trả tiền cho người thắng số tiền vừa cược. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 36 quân bài tú lơ khơ; số tiền 2.480.000đ (*Hai triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng*), gồm nhiều loại mệnh giá khác nhau, Qua giám định là tiền thật theo Kết luận giám định số: 393/KL – KTHS, ngày 19/11/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh H. Kiểm tra và thu giữ trên người Nguyễn Mạnh H 5.400.000đ (*Năm triệu bốn trăm nghìn đồng*), quá trình điều tra xác định số tiền trên không dùng vào việc đánh bạc. Ngày 22/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số: 25/QĐ-CSHS, Đã xử lý 5.400.000đ (*Năm triệu bốn trăm nghìn đồng*) trả cho chủ sở hữu hợp pháp Nguyễn Mạnh H;

Tại cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận số tiền dùng để đánh bạc cụ thể là: Nguyễn Minh Đ có 980.000đ (*Chín trăm tám mươi nghìn đồng*), Nguyễn Thế A có 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*), Nguyễn Mạnh H có 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) và Hà Quốc L có 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*).

* Vật chứng thu giữ gồm:

- Số tiền 2.480.000đ (*Hai triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng*). *Vật trứng trên được niêm phong và chuyển sang kho bạc huyện V để quản lý.*

- Đối với 36 quân bài tú lơ khơ (Đã qua sử dụng). *Vật chứng trên đã*

chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H theo quy định.

Do số tiền sử dụng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, các đối tượng Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Thế A, và Nguyễn Mạnh H đều chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc; chưa bị kết án về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an công an huyện V đã chuyển hồ sơ cho Phòng Cảnh sát Hình sự Công an tỉnh H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Thế A, và Nguyễn Mạnh H mỗi người số tiền 1.500.000^{đ} *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)*.

Đối với Hà Quốc L: Ngày 10/6/2022, bị Công an huyện V, tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000^{đ} (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi "Đánh bạc", tính đến ngày thực hiện hành vi mới (Ngày 31/11/2022) hành vi vi phạm của Hà Quốc L chưa hết thời hạn coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Do vậy tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKSVX, ngày 10/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H đã truy tố bị cáo: Hà Quốc L về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hà Quốc L đã khai nhận vào khoảng 10 giờ 15 phút ngày 03/11/2022, tại nhà trọ của Nguyễn Mạnh H, thuộc tổ 17, thị trấn V, huyện V, tỉnh H, Hà Quốc L đã có hành vi đánh bạc cùng các đối tượng Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Thế A bằng hình thức chơi 03 cây, được thua bằng tiền Việt Nam đồng, với tổng số tiền thu tại chiếu bạc là 2.480.000^{đ} (*Hai triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng*) cùng một số tang vật. Bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị HĐXX xét xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bản cáo trạng số: 04/CT-VKS-VX ngày 10/01/2023, của Viện Kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H đã truy tố bị cáo Hà Quốc L về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Hà Qốc L đã thừa nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hà Quốc L theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Hà Quốc L phạm tội Đánh bạc. Xử phạt bị cáo Hà Quốc L số tiền từ 25.000.000đ (Hai mươi năm triệu đồng) đến 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng);

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền: 2.480.000đ *(Hai triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng)* mà bị cáo và các đối tượng dùng vào việc phạm tội. Vật chứng được đựng trong: 01 phong bì đã niêm phong theo quy định, kích thước 26 cm x 18,6 cm được đóng dấu và chữ ký của phòng kỹ thuật hình sự Công an Hà Giang. Cơ quan điều tra Công an huyện V chuyển sang kho bạc huyện V để quản lý ngày 25/11/2022;

Tịch thu tiêu hủy công cụ dùng vào việc phạm tội: 36 quân bài tú lơ khơ (Đã qua sử dụng). *(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện V ngày 10/01/2023).*

- Về án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm và nhất trí với bản luận tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H.

Bị cáo nói lời sau cùng: Hành vi của bị cáo là sai và vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa những lỗi lầm đã mắc phải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, người người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 03/11/2022, tại nhà trọ của Nguyễn Mạnh H, thuộc tổ 17, thị trấn V, huyện V, tỉnh H, Hà Quốc L đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền Việt Nam đồng cùng các đối tượng Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Minh Đ và Nguyễn Thế A với tổng số tiền thu tại chiếu bạc là 2.480.000đ (*Hai triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng*) cùng vật chứng. Tuy số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là dưới 5.000.000đ chưa thuộc trường hợp phải truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo Hà Quốc L ngày 10/6/2022 đã bị Công an huyện V, tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)* về hành vi *"Đánh bạc"* và chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, nên trong lần thực hiện hành vi đánh bạc này đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Đánh bạc"* quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 04/CT-VKS-VX

ngày 10/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H đã truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật;

Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hà Quốc L không có tình tiết tăng nặng;

[4] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ngoài ra bị cáo Hà Quốc L có bố đẻ được nhận huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì, do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015;

[5] Tính chất và mức độ của hành vi phạm tội: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý xã hội, tình hình an ninh tại địa phương và là một trong những nguyên nhân, tiền đề dẫn đến việc phát sinh các loại tội phạm khác, thời điểm phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định, nhận thức rõ hành vi đánh bạc nhằm tạo ra thu nhập bất chính hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật hình sự, gây ảnh hưởng sấu đến tình hình trị an của xã hội và địa phương do đó bị cáo phải bị xử lý bằng pháp luật hình sự và với mức án nghiêm minh đủ để bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, tiền sự, bản thân bị cáo luôn chấp hành và thực hiện tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương, bị cáo có khả năng tự cải tạo. Việc áp dụng biện pháp trừng phạt có tính chất kinh tế đối với hành vi phạm tội của bị cáo sẽ tạo điều kiện để bản thân người phạm tội có khả năng tiếp tục lao động khắc phục hậu quả của tội phạm, đồng thời giúp Nhà nước giảm chi phí trong công tác thi hành án. Do đó HĐXX áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo với hình thức phạt tiền cũng đủ để bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình;

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 2.480.000đ (*Hai triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng*).

- Tịch thu tiêu hủy: 36 quân bài tú lơ khơ.

[8] Đối với 5.400.000đ (*Năm triệu bốn trăm nghìn đồng*) của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Mạnh H, quá trình điều tra xác định số tiền trên không dùng vào việc đánh bạc, không liên quan vụ án nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả lại là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[9] Đối với Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Thế A. Do số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là dưới 5.000.000đ chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nên Phòng Cảnh sát Hình sự Công an tỉnh H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Thế A, và Nguyễn Mạnh H mỗi người số tiền 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)* là đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Hà Quốc L phải chịu án phí theo quy định.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh và hình phat: Tuyên bố bị cáo Hà Quốc L phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH "Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án";

Xử phạt bị cáo Hà Quốc L số tiền: 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền dùng vào việc phạm tội: Số tiền: 2.480.000đ (Hai triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng). (*Vật chứng được đựng trong: 01 phong bì đã niêm phong theo quy định, kích thước 26 cm x 18,6 cm được đóng dấu và chữ ký của phòng kỹ thuật hình sự Công an H. Cơ quan điều tra Công an huyện V chuyển sang kho bạc huyện V để quản lý ngày 25/11/2022*);

- Tịch thu tiêu hủy công cụ dùng vào việc phạm tội: 36 quân bài tú lơ khơ (Đã qua sử dụng). *(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện V ngày 10/01/2023).*

3. Án phí sơ thẩm: Bị cáo Hà Đức L phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền

kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- VKSND huyện V;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện V;
- Cơ quan Công an huyện V;
- Sở Tư pháp tỉnh H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hồng Tường

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 13 giờ 50 phút ngày 05/6/2022 tại Km 10 + 400m, Quốc lộ 2 đường Hà Giang -Tuyên Quang thể hiện:

Hiện trường được tính theo hướng Tuyên Quang đi Hà Giang, đường dải nhựa áp phan thẳng, hơi dốc lên về hướng Hà Giang, giữa đường có vạch sơn kẻ đứt quãng màu vàng, hai bên có vạch sơn kẻ liền màu trắng, có ngã ba đường Quốc lộ 2, rẽ vào UBND huyện Vị Xuyên theo hướng Tuyên Quang – Hà Giang, có biển báo dành riêng cho người đi bộ qua đường. Mặt đường có vạch sơn gờ giảm tốc màu vàng.

Lòng đường rộng 9,45m; Lề trái rộng 0,70m; Lề phải rộng 0,80m

Lấy tâm ngã ba làm chuẩn, từ tâm ngã ba đến vị trí số (01) là 28,30m, ngã ba rộng 31,60m.

Lấy mép trong vạch sơn kẻ liền bên phải làm chuẩn

*Vị trí số 01: Là vết cày xước đứt đoạn có chiều hướng Tuyên Quang – Hà Giang dài 21,65m.

- Đầu vết cách mép chuẩn là 0,57m; Cuối vết là để chân của xe mô tô BKS 23H1 – 195.64; Khoảng cách từ vị trí số (01) đến vị trí số 02 là 8,55m.

*Vị trí số 02: Là vết cầy đứt đoạn có chiều hướng Tuyên Quang đi Hà Giang dài 13m.

- Đầu vết cầy cách mép chuẩn là 1,35m; Cuối vết cầy là tay nắm bên trái của xe mô tô BKS 23H1 – 195.64 (Cách mép chuẩn là 02m).

*Vị trí số 03: Là Là xe mô tô BKS 23H1- 195.64. Xe mô tô đổ nghiêng sang trái, đầu xe quay hướng Hà Giang nằm trên lòng đường bên phải.

- Trục trước cách mép chuẩn là 1,40m; Trục sau cách mép chuẩn là 1,32m; Khoảng cách từ trục sau xe mô tô BKS 23H1 – 195.64 đến tâm vị trí số (4) là 2,50m.

*Vị trí số 04: Là vết màu nâu đỏ có kích thước 0,60x0,25m, tâm vết cách mép chuẩn là 1,05m. Khoảng cách từ vị trí số (4) đến vị trí số (5) là 3,76m.

*Vị trí số 05: Là vết cày xước đứt đoạn có chiều hướng từ cống thoát nước chếch vào lề đường bên phải dài 6,16m.

- Đầu vết nằm ở mặt cống thoát nước cách mép chuẩn là 1,29m; Cuối vết là chân chống bên trí của xe đạp, cách mép chuẩn là 2,40m.

*Vị trí số 06: Là xe đạp màu bạc, nhãn hiệu ASAMA, xe đạp đổ nghiêng sang trái, nằm ở trên vỉa hè bên phải, đầu xe quay hướng sang bên phải đường.

- Trục trước cách mép chuẩn là 3,60m; Trục sau cách mép chuẩn là 2,67m; Khoảng cách từ trục sau xe đạp đến tâm vị trí số (7) là 2,35m.

*Vị trí số 07: Là là vết màu nâu đỏ nằm ở lề đường bên phải, có kích thước 0,40 x 0,20m. Tâm vết cách mép chuẩn là 0,60m.

* Kết quả khám nghiệm phương tiện

- Đối với xe mô tô BKS 23H1 – 159.64:

Gương chiếu hậu bên phải bị vỡ hỏng phần gương; Gương chiếu hậu bên trái bị cong về phía sau, phần nhựa ép sau gương bị trầy xước (diện tích 13x08cm); Đầu ngoài tay nắm bên trái bị trầy xước, mài mòn trong diện tích 03x02cm; Nhựa ốp đèn xi nhan bên phải bị vỡ, kích thước 2,5x02cm; Nhựa ốp đèn xi nhan bên trái bị trầy xước, kích thước 12x05cm; Kính đèn xi nhan trước bên trái bị trầy xước, kích thước 03x2,5cm; Đầu chắn bùn trước bị trầy xước, kích thước 03x2,5cm; Càng trước bên phải có vết trầy xước dài 05cn, cao so với mặt đất 33cm; Ốc hàm trục trước và đầu trục trước bên phải bị trầy xước, kích thước 02x1,5cm, cao so với mặt đất 29cm; Yếm xe bên phải bị vỡ nứt, trầy xước, kích thước 57x15cm; Đầu ngoài để chân chính bên trái bị trầy xước, kích thước 2,5x1,5cm.

- Đối với xe đạp màu bạc, nhãn hiệu ASAMA:

Đầu ngoài tay nắm bên trái bị trầy xước trong diện tích 02x01cm; Yên xe bị lệch khỏi vị trí ban đầu theo chiều hướng từ trái sang phải, trầy xước phần phía sau trong diện tích 08x05cm; Phần phía sau cùng của yên xe bị cong lên trên, trầy xước kích thước 16x01cm; Bàn đạp bên trái bị vỡ hỏng, cán bàn đạp bị trầy xước trong diện tích 18x03cm; Chắn bùn sau bị trầy xước, cong vênh trong diện tích 30x0,3cm; Chân chống chính phía bên trái bị cong đẩy vào trong về phía trước, trầy xước.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 198/KL-KTHS ngày 27/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Nguyên nhân chết của Lương Thị Cẩm: Đa chấn thương (Chấn thương sọ não và chấn thương ngực kín).

* Kết quả kiểm tra nồng độ cồn đối với Đặng Văn Hùng: Nồng độ cồn đo được trong hơi thở Đặng Văn Hùng vào hồi 13 giờ 35 phút ngày 05/6/2022 là 1,779 miligam/1 lít khí thở.

* Kết quả giám định gen: Tại Bản kết luận giám định số 4840/KL-KTHS ngày 18/8/2022 kết luận:

- Mẫu nghi máu người ghi thu tại vị trí số 4 (ký hiệu A1) là máu của Đặng Văn Hùng.

- Mẫu nghi máu người thu tại vị trí số 7 (ký hiệu A2) là máu của Lương Thị Cẩm.

* Kết quả giám định hình ảnh: Tại bản kết luận giám định số 4849/KL-KTHS ngày 07/9/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tệp video mẫu cần giám định.

- Phần đường va chạm giữa các phương tiện bị tai nạn giao thông nằm ở làn đường thứ hai (đã được chú thích trong Bản ảnh gửi kèm theo).

* Kết quả định giá tài sản: Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 13/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V, tỉnh H kết luận:

- Giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS 23H1 – 195.64 là 800.000đ *(Tám trăm đồng)*.

- Giá trị thiệt hại của xe đạp nhãn hiệu ASAMA là 100.000đ *(Một trăm nghìn đồng)*.

Căn cứ vào các dấu vết để lại trên hiện trường xác định lỗi trực tiếp gây ra tai nạn là do Đặng Văn Hùng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23H1 – 195.64 đã có hành vi "Không chú ý quan sát" gây tai nạn giao thông vi phạm điểm b khoản 7 Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ; điều khiển xe mô tô tham gia giao thông khi trong hơi thở có nồng độ cồn, vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008 (Được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại rượu, bia 2019); Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Cáo trạng số 34/CT-VKSVX ngày 01/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H đã truy tố Đặng Văn Hùng về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Sau khi xem xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hùng 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng. Thời hạn thử thách đối với bị cáo kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Hùng cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ Điều 328 BLTTHS đề nghị HĐXX trả tự do cho bi cáo Hùng tại phiên toà

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Đặng Văn Hùng đã tác động gia đình, tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình bị hại Lương Thị Cẩm. Đại diện hợp pháp của bị hại Cẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Đặng Thị Chích không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự, nên không đề nghị HĐXX xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo Hùng giấy phép lái xe vì không phải là vật chứng vụ án.

Án phí: Đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo và là dân tộc thiểu số.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, xử lý vật chứng, án phí. Riêng mức hình phạt: do bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 BLHS đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS xử cho bị cáo mức 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần bồi thường dân sự vì hai gia đình đã thỏa thuận bồi thường xong, về mức hình phạt đề nghị HĐXX xem xét theo đề nghị của trợ giúp viên pháp lý.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn Hùng thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên và lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được ở nhà chăm sóc bố mẹ già và chăm sóc 02 con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vị Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa. Vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (có đơn xin xét xử vắng mặt), người làm chứng vắng mặt không có lý do. Xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3] Căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Văn Hùng tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp của bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, bản ảnh khám nghiệm phương tiện, biên bản kiểm tra nồng độ cồn đối với Đặng Văn Hùng, kết luận giám định, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y tử thi, kết luận giám định giấy phép lái xe, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ, HĐXX có đủ cơ sở kết luận. Khoảng 12 giờ 54 phút ngày 05/6/2022, tại Km 20 + 400m, Quốc lộ 2 đường Hà Giang – Tuyên Quang *(thuộc tổ 01, thị trấn Vị Xuyên, huyện V, tỉnh H)*, Đặng Văn Hùng có giấy phép lái xe, hơi thở có nồng độ cồn 1,779miligam/1 lít khí thở, Hùng đã điều khiển xe mô tô BKS 23H1 – 195.64 đi theo hướng Tuyên Quang – Hà Giang, do không chú ý quan sát dẫn đến xe mô tô do Hùng điều khiển đã va chạm với xe đạp do Lương Thị Cẩm điều khiển đi phía trước

cùng chiều. Hậu quả sau va trạm, hai phương tiện bị hư hỏng, Lương Thị Cẩm và Đặng Văn Hùng bị thương phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Vị Xuyên. Do thương tích nặng, Lương Thị Cẩm chết hồi 18 giờ 05 phút cùng ngày; xe mô tô BKS 23H1 – 195.64 bị hư hỏng có giá trị là là 800.000đ *(Tám trăm đồng),* xe đạp nhãn hiệu ASAMA bị hư hỏng có giá trị là là 100.000đ *(Một trăm nghìn đồng)*.

[4] Hành vi điều khiển xe mô tô trong hơi thở có nồng độ cồn là 1,779miligam/1 lít khí thở, không chú ý quan sát của Đặng Văn Hùng đã vi phạm các quy định tại điểm b khoản 7 Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ; điều khiển xe mô tô tham gia giao thông khi trong hơi thở có nồng độ cồn, vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008 (Được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại rượu, bia 2019).

[5] Như vậy, căn cứ vào phân tích tại đoạn [3], [4], HĐXX có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Văn Hùng phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[6] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H truy tố bị cáo Đặng Văn Hùng về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm tới trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác là khách thể được pháp luật Hình sự Việt Nam bảo vệ, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, buộc bị cáo phải nhận thức được khi tham gia giao thông phải chấp hành các quy định về an toàn giao thông đường bộ. Nhưng trong quá trình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát BKS 23H1 – 195.64 tham gia giao thông đường bộ, trong hơi thở có nồng độ cồn, không chú ý quan sát, hậu quả làm 01 người chết và gây thiệt hại về tài sản. Do đó, cần xử lý bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm giáo dục đối với bị cáo nói riêng và để phòng ngừa chung.

[8] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

[9] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ: Trước khi mở phiên tòa bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt (hoặc miễn trách nhiệm hình sự) cho bị cáo, bị cáo phạm tội lần đầu, hoàn cảnh khó khăn, phải nuôi bố mẹ già, đã ly hôn vợ, con còn nhỏ chưa đến tuổi lao động, bị cáo là lao động chính trong gia đình và là người dân tộc thiểu số, bị cáo không có trình độ văn. Do vậy bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[11] Xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này ra bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Sau khi xem xét tính chất mức độ phạm tội các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy mức hình phạt đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo trong vụ án là phù hợp, đồng thời trong thời gian tạm giam bị cáo không có hành vi bỏ trốn hay có vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng các quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước ta.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Đặng Văn Hùng đã tác động gia đình, tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình bị hại Lương Thị Cẩm. Đại diện hợp pháp của bị hại Cẩm không có đề nghị bồi thường gì; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Đặng Thị Chích cũng không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự, nên HĐXX không đề cập xử lý.

[13] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vị Xuyên tạm giữ các đồ vật gồm: 01 *(Một)* xe mô tô biển kiểm soát 23H1 – 195.64; nhãn hiệu HONDA; Màu sơn: Trắng - Đen; Số loại: WAVE ALPHA, xe cũ đã qua sử dụng; 01 *(Một)* Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 007927 do Công an huyện Vị Xuyên cấp ngày 07/02/2020; 01 *(Một)* Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô – xe gắn máy số 893405667367do Công ty bảo hiểm MIC Yên Bái cấp ngày 16/7/2022; 01 *(Một)* xe đạp màu bạc, nhãn hiệu ASAMA. Quá trình giải quyết vụ án, ngày 03/9/2022, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn xin lại tài sản, do các tài sản trên là phương tiện đi lại của gia đình. Xét thấy, việc trả lại các tài sản trên cho các chủ sở hữu là có căn cứ nên ngày 19/9/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vị Xuyên đã có quyết định xử lý vật chứng số: 16/QĐ- XLVC, trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu. Xét thấy, trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vị Xuyên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các chủ sở hữu các đồ vật trên là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Đối với 01 *(Một)* Giấy phép lái xe số AH 725275, hạng A1, mang tên Đặng Văn Hùng do Sở GTVT tỉnh Hà Giang cấp ngày 25/5/2009. Xét thấy, đây là giấy tờ cá nhân của bị cáo, không phải là vật chứng của vụ án, do vậy cần trả lại cho bị cáo.

[15] Đối với bà Đặng Thị Chích cho Đặng Văn Hùng mượn xe máy để đưa đón con đi học, quá trình bị cáo mượn xe máy của bà Chích, bị cáo đã gây

tai nạn cho bà Lương Thị Cẩm, việc bị cáo mượn xe gây tai nạn cho bà Cẩm, bà Chích không liên quan. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Về án phí: Bị cáo Đặng Văn Hùng là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, bị cáo có đơn xin miễn án phí nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[17] Quan điểm của Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật; Đối với đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo và của đại diện hợp pháp cho bị hại không phù hợp với quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 4, Điều 328, Điều 331, Điều 333 và Điều 337 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Hùng phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Văn Hùng 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/12/2022).

Trả tự do cho bị cáo Đặng Văn Hùng tại phiên tòa, theo Quyết định trả tự do cho bị cáo số 02/2022/HSST-QĐ ngày 20/12/2022 của HĐXX Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

Giao bị cáo Đặng Văn Hùng cho Ủy ban nhân dân xã Đạo Đức, huyện V, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

3. Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Đặng văn Hùng 01 *(Một)* Giấy phép lái xe số AH 725275, hạng A1, mang tên Đặng Văn Hùng do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hà Giang cấp ngày 25/5/2009.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an huyện Vị Xuyên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Xuyên ngày 02/11/2022).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đặng Văn Hùng được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HG;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Vị Xuyên;
- Công an huyện Vị Xuyên;
- Chi cục THADS huyện VX;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- UBND xã Đạo Đức;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nguyễn Minh Biên

Phùng Ngọc Tuấn

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân